ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 925 /QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 170/TTr-SNV ngày 06 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban

hành Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (3b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Phạm Vũ Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 18.04.2018 10:04:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ
cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 925 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Quy chế này áp dụng cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Nguyên tắc, hình thức phối hợp

1. Việc phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở, ban, ngành, địa phương và những quy định của pháp luật có liên quan, nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất và nêu cao trách nhiệm để công tác CCHC của tỉnh được thực hiện thường xuyên, đồng bộ và có hiệu quả.

2. Hình thức phối hợp

Thông qua các cuộc họp; đóng góp ý kiến về các nội dung văn bản; hoạt động dưới hình thức các hội đồng, đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát; báo cáo, cung cấp thông tin, thống kê dữ liệu, số liệu có liên quan; tổ chức hội thi và các hình thức tuyên truyền về CCHC.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng các báo cáo, kế hoạch, đề án; nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp để đẩy mạnh công tác CCHC của tỉnh. Cho ý kiến về các dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh có nội dung liên quan đến CCHC trước khi trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn; cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh; các quy định và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác CCHC.

3. Thẩm định các nội dung liên quan đến tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị khác liên quan trên địa bàn tỉnh; đồng thời theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh theo nhiệm vụ được giao, phối hợp xây dựng báo cáo tự chấm điểm CCHC của tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

5. Giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 4. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Sở Tư pháp;

c) Sở Thông tin và Truyền thông;

d) Sở Tài chính;

đ) Sở Khoa học và Công nghệ;

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư;

g) Sở Tài nguyên và Môi trường;

h) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

i) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC chung của tỉnh; triển khai, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm, giai đoạn và thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp các báo cáo và trực tiếp theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh thuộc các nội dung sau:

a) Chỉ đạo điều hành của các sở, ngành các cấp trong tỉnh về CCHC;

b) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

c) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời thẩm định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đối với các nội dung tại Điểm a, b, c Khoản này.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC trong tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gồm:

a) Kiểm soát quy định TTHC;

b) Công bố, công khai TTHC và công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

c) Rà soát, đánh giá TTHC;

d) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Trực tiếp theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh đối với các nội dung về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đồng thời thẩm định Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đối với nội dung quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế như: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) (đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của các VBQPPL, kịp thời phát hiện, xử lý những bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của tỉnh); thực hiện các hoạt

động về theo dõi, thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

2. Trực tiếp theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh đối với các nội dung về cải cách thể chế, đồng thời thẩm định Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đối với nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công như:

a) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính;

b) Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Tác động của cải cách đến tài chính công; việc thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo kế hoạch được Chính phủ giao.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương việc lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm.

3. Trực tiếp theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh đối với các nội dung về cải cách tài chính công, đồng thời thẩm định Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đối với nội dung quy định tại các Điểm a, b, Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Làm đầu mối trong việc phối hợp triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm thực hiện nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính như: Hệ thống một cửa hiện đại, văn phòng điện tử, thư điện tử, cổng thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích...

3. Trực tiếp theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh đối với các nội dung về hiện đại hóa hành chính, đồng thời thẩm định Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đối với nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 (ISO điện tử) tại các sở ngành và địa phương.

3. Trực tiếp theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh đối với các nội dung về hiện đại hóa hành chính, Tiêu chí áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời thẩm định Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đối với nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc xây dựng, sửa chữa và nâng cấp trụ sở xã, phường, thị trấn, trong đó có bố trí nơi làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Tác động của cải cách hành chính đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh, doanh nghiệp thành lập mới trong năm.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường; quy trình thủ tục hành chính liên thông lĩnh vực đất đai.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (Văn phòng Đăng ký đất đai) thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

Chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC được giao theo chức năng, nhiệm vụ và trên địa bàn quản lý; tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương, và trên địa bàn tỉnh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí hoạt động công tác phối hợp CCHC của tỉnh do ngân sách nhà nước cấp trong kinh phí CCHC hàng năm giao cho Sở Nội vụ. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động và kinh phí phục vụ công tác CCHC trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã do sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã dự toán hàng năm thông qua cơ quan tài chính cùng cấp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh triển khai, theo dõi thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nội dung Quy chế này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

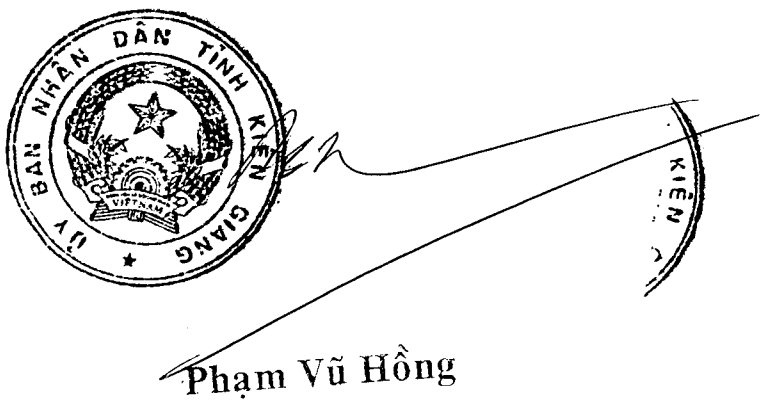

Phạm Vũ Hồng